

## DỰ TOÁN

Về việc thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục năm học 2022-2023

Căn cứ hướng dẫn số 1522/SGDĐT-KHTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc thực hiện Nghị Quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông

Do điều kiện chi ngân sách còn hạn hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu chi tiêu cho học sinh

Trường THPT Krông Nô lập Dự toán thu – chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

### I. Dịch vụ phục vụ trực tiếp người học

#### 1. Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh:

##### a. Phần dự kiến thu

50.000đ/học sinh/ năm x 1.400 học sinh = 70.000.000đ

##### b. Phần chi dự kiến:

- Thuê nhân công dọn khu vực nhà vệ sinh ... : 7.000.000đ/ tháng x 10 tháng = 70.000.000đ

#### 2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong trao đổi thông tin liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh học sinh

##### a. Phần dự kiến thu

50.000đ/học sinh/ năm x 1.400 học sinh = 70.000.000đ

##### b. Phần chi dự kiến:

- Chi trả tiền cước phí tin nhắn tại Trung tâm Viễn thông : 50.000đ/học sinh/ năm x 1.400 học sinh = 70.000.000đ

#### 3. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp:

##### a. Dự kiến mức thu

100.000đ/học sinh/ năm

##### b. Phần chi dự kiến:

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm, rèn kỹ năng sống đối với học sinh THPT

### II. Các khoản thu hỗ trợ các các hoạt động giáo dục

Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường ( kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi, tiền photo đề thi , đề kiểm tra

#### 1. Phần dự kiến thu

50.000đ/tháng/học sinh x 1.400 học sinh = 70.000.000đ

#### 2. Định mức chi dự kiến :

- Chi mua giấy A4 photo đề kiểm tra 15 phút, đề kiểm tra 01 tiết, học kỳ, đề thi thử THPT Quốc Gia năm 2020: 730 ram x 75.000đ/ram = 54.750.000đ

- Chi mua giấy A3 photo đề kiểm tra 15 phút, đề kiểm tra 01 tiết, học kỳ, đề thi thử THPT Quốc Gia năm 2020: 25 ram x 150.000đ/ram = 3.750.000đ

- Chi mua giấy thi theo mẫu: 7.780 tờ x 1.000đ/tờ = 7.780.000đ

- Chi mua giấy nháp: 7.440 tờ x 500đ/tờ = 3.720.000đ

Trên đây là dự toán các khoản thỏa thuận các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2022-2023.

**HIỆU TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- GVCN khối 10, 11, 12 (để thực hiện).
- Niêm yết ở bảng thông báo.
- Lưu VP.



## HƯỚNG DẪN

Về việc thực hiện các khoản thu năm học 2022-2023  
Căn cứ hướng dẫn số 1522/SGDDĐT-KHTC ngày 6 tháng 10 năm 2021 về việc thực hiện Nghị Quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông

Trường THPT Krông Nô hướng dẫn thu – chi năm học 2022-2023 như sau:

### I. Các khoản kinh phí theo quy định: GVCN thông qua

#### 1.1. Thu, chi học phí

- Mức thu học phí trong cơ sở giáo dục và đào tạo công lập: chờ Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Đắk Nông.

- Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập: Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

#### 1.2. Tiền Bảo hiểm y tế

Mức đóng BHYT HSSV/tháng =  $4,5\% \times 1.490.000 \text{ đồng/tháng} = 67.050 \text{ đồng/tháng}$ . Trong đó Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 30%, HSSV tự đóng 70%;

Mức thu K10, K11:  $67.050 \text{ đồng/tháng} \times 70\% \times 12 \text{ tháng} = 563.220 \text{ đ/năm}$

Mức thu K12:  $67.050 \text{ đồng/tháng} \times 70\% \times 9 \text{ tháng} = 422.415 \text{ đ}$

Toàn bộ số tiền BHYT thu được sẽ nộp về cơ quan BHXH huyện Krông Nô để làm thẻ BHYT cho học sinh.

**Lưu ý học sinh thuộc các đối tượng không phải mua thẻ BHYT: Thôn, xã vùng đặc biệt khó khăn ( vùng 3), con hộ nghèo, cận nghèo, Con Công an, Con Bộ đội**

#### 1.3. Tiền giữ xe ( học sinh có nhu cầu gửi xe trong nhà trường ) :

Tiền giữ xe hàng ngày cho học sinh có nhu cầu gửi xe thực hiện theo quy định của Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Nhà trường phải căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường để thu tiền giữ xe hàng ngày cho học sinh có nhu cầu gửi xe nhưng không được thu cao hơn so với quy định.

##### a. Phần dự kiến thu

- Xe đạp: 70.000đ/học sinh/năm

- Giữ xe đạp điện: 100.000đ/học sinh/năm

- Xe máy 50cc: 150.000đ/ học sinh/năm

**b. Định mức chi dự kiến :**

- Tiền công cho người trông giữ xe: 4.000.000đ/tháng x 10 tháng = 40.000.000đ

- Tiền sửa chữa, nâng cấp nhà xe, sân nhà xe: 50.000.000đ

- Tiền làm thẻ giữ xe: 3.000đ/thẻ x số lượng thẻ

Trong trường hợp số lượng xe học sinh gửi nhiều, sau khi trừ đi các chi phí trên, nếu kinh phí còn thừa thì nhà trường sẽ chuyển sang quỹ phúc lợi của nhà trường

**II. Dịch vụ phục vụ trực tiếp người học**

**1. Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh:**

**a. Phần dự kiến thu**

50.000đ/học sinh/ năm x 1.400 học sinh = 70.000.000đ

**b. Phần chi dự kiến:**

- Thuê nhân công dọn khu vực nhà vệ sinh ... : 7.000.000đ/ tháng x 10 tháng = 70.000.000đ

**2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong trao đổi thông tin liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh học sinh**

**a. Phần dự kiến thu**

50.000đ/học sinh/ năm x 1.400 học sinh = 70.000.000đ

**b. Phần chi dự kiến:**

- Chi trả tiền cước phí tín nhắn tại Trung tâm Viễn thông : 50.000đ/học sinh/ năm x 1.400 học sinh = 70.000.000đ

**3. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp:**

**a. Dự kiến mức thu**

100.000đ/học sinh/ năm

**b. Phần chi dự kiến:**

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm, rèn kỹ năng sống đối với học sinh THPT

**III. Các khoản thu hỗ trợ các các hoạt động giáo dục**

Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường ( kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi, tiền photo đề thi , đề kiểm tra

**1. Phần dự kiến thu**

50.000đ/năm/học sinh x 1.400 học sinh = 70.000.000đ

**2. Định mức chi dự kiến :**

- Chi mua giấy A4 photo đề kiểm tra 15 phút, đề kiểm tra 01 tiết, học kỳ, đề thi thử THPT Quốc Gia năm 2020: 730 ram x 75.000đ/ram = 54.750.000đ

- Chi mua giấy A3 photo đề kiểm tra 15 phút, đề kiểm tra 01 tiết, học kỳ, đề thi thử THPT Quốc Gia năm 2020: 25 ram x 150.000đ/ram = 3.750.000đ

- Chi mua giấy thi theo mẫu:  $7.780 \text{ tờ} \times 1.000\text{đ}/\text{tờ} = 7.780.000\text{đ}$
- Chi mua giấy nháp:  $7.440 \text{ tờ} \times 500\text{đ}/\text{tờ} = 3.720.000\text{đ}$

#### **IV. Tiền dạy thêm, học thêm:**

Căn cứ kế hoạch số /KH-THPT ngày tháng năm 2022 về Kế hoạch tổ chức dạy thêm – học thêm tại nhà trường năm học 2022 - 2023

##### **a. Mức thu:**

6.000đ/tiết x Số tiết thực học

##### **b. Mức chi:**

- Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: 2%/ tổng thu. Số thu sau khi trừ 2% thuế còn lại được phân bổ như sau:
- Chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy: 75%
- Chi tiền công tác quản lý, kiểm tra, phục vụ hoạt động dạy thêm, học thêm: 15%
- Chi sửa chữa cơ sở vật chất : 8%
- Chi quỹ phúc lợi : 2%

Nơi nhận:

- GVCN khối 10, 11,12 (để thực hiện).
- Niêm yết ở bảng thông báo.
- Lưu VP.

**HIỆU TRƯỞNG**

